TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 58/2020/QĐST-HNGĐ.	*Trần Đề, ngày 29 tháng 6 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 102/2020/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Bà Nguyễn Thị Thu Tr**; Sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: **Ông Trần Phước T**; Sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ghi nhận việc Nguyễn Thị Thu Tr và ông Trần Phước T thống nhất thừa nhận mối quan hệ của họ không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu Tr và ông Trần Phước T xác định có 02 (hai) người con chung tên Trần Thị Kiều O, sinh ngày 07/01/1997 và Trần Phước V, sinh ngày 13/3/2001.

+ Bà Nguyễn Thị Thu Tr và ông Trần Phước T thống nhất xác định Trần Thị Kiều O, sinh ngày 07/01/1997 và Trần Phước V, sinh ngày 13/3/2001 hiện đã trưởng thành, lớn lên phát triển bình thường, không bị dị tật, có khả năng nuôi sống bản thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu Tr và ông Trần Phước T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu Tr và ông Trần Phước T thỏa thuận thống nhất bà Nguyễn Thị Thu Tr đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm đối

với vụ án ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002115 ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thu Tr số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

Ông Trần Phước T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND h. TĐ;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Chiêm Ngọc Linh